

Thai Dòch Ly Ñong A

VIET SÖ THONG LUAN

Viet Số Thông Luận

của X.Y. Thái Dìch Ly Ñông A

rút trong Bội Mội tọc Viet Duy Dân Chui Nghóa Quoc Sach
Ñai Cồng Thao An Toan Pho

An ban ñien tồ do

Hannamquan.com an hanh Ngay 15 Thang 2 nam 2002

Ñe ghi nhô công ôn cac tien boi cach mang dân tọc

Phan Bội Chau, Phan Chau Trinh, Nguyen Thai Hoc, Ly Ñông A

Trồng Tồ Anh, Nguyen Tồng Tam, Nghiem Ke To, Huynh Phu So

VIET SỞ THÔNG LUẬN

☯ 1. TONG QUAT

Sở diện tiền lịch sở của một dân tộc bao giờ cũng an nhòp với bồôc tiến hóa của nhân loại cho nên trước khi ban nên lịch sở của noi Viet, chúng ta cần phải nhất rừnh rõ sở tiến triển của loại ngôôỉ ra sao?

Ta có thể chia lịch sở loại ngôôỉ ra làm 3 kiếp: Duy Nhiên kiếp, Duy Dân kiếp, và Duy Nhân kiếp.

1.1. Thôi ky Duy Nhiên

Lúc này loại ngôôỉ chưa biết kết hợp thành bộ lạc với xa hời chưa có ban nang tiến hóa và tổ chức, nay này mai nỏ, chơi náo thích hợp thì ô, thôi ky này theo Marx là thôi mau hei (sông theo mẹ, loại thụ) và tổ nhiên kinh te, những that ra làm gì nữa có kinh te mà gọi là kinh te tổ nhiên, nỏ chừ là sở hỏông thụ những gì của tổ nhiên sản có, nhờ con đẻ an lạc, con răn ăn nhai, v.v... Nả sông theo tổ nhiên nhờ vậy thì loại ngôôỉ lúc ấy làm gì có kinh te nỏôc vì kinh te là do tổ chức mà ra, nên danh tổ *kinh te tổ nhiên* theo Marx là không rừng.

1.2. Thôi ky Duy Dân

Thôi ky này là khi nhân loại nả biết quản tu lại một nôi, hoặc trước cuộc Nải Hồng Thủy hay sau cuộc Nải Hồng Thủy cũng vậy. Theo thuyết “nhân loại nhất nguyên luận” thì nôi tụ tập ấy là núi Tu Di (Palmir), thôi ky này có ra ôôc nỏ 5.000 năm trước Ky Tô ky nguyên “Thiên Chúa giáng sinh”. Theo thuyết này, loại ngôôỉ lúc ban nầu ô núi Tu Di tran xương, hoặc theo các lách nỏôc mà sông theo nghe nảnh ca, rồi cay cay, hoặc theo các nỏng có mà sông theo nghe du mục (chăn nuôi súc vật). Ta có thể vạch ra nỏ biểu nhờ sau:

Palmir (Tu Di) Aryen

1. Tiệp Khắc (An)
2. Trung A Te A Hy Lạp
3. Ai Cập
4. Altai
5. Hàn An Sơn Khuông.

Theo biểu đồ trên đây ta thấy rõ nhân loại từ lúc ở Tu Di tràn xuống mọi nơi có sông to chốc từ bờ lạc lên thành quốc gia, mà mỗi thời về tinh thần cùng nhờ vật chất, mỗi lần xuất hiện là có sông xếp lại thành hệ thống qui củ. Nét tính của thời kỳ này là sông to chốc.

1.3. Thời kỳ Duy Nhân

Thời kỳ này đã phối hợp ra ở những lý thuyết Núi Nồng, hoặc nhờ trong thuyết của Khổng Tử, của Marx hay nhờ trong các tôn giáo nhờ Thiên Chúa (Núi Thần Giao) và Phật Giáo (*Nhật thiết chung sinh giai nãi thế Phật*) những nơi môi chỉ là lý thuyết thôi, nơi cần phát hiện ra sông thốc chắc chắn. Lúc ấy nhân loại môi nhờ sông thực này sông về nhân loại trước nữa. Tóm lại, thời kỳ Duy Nhân đã qua, thời kỳ Duy Dân không cần phải này nữa, bước sang thời kỳ Duy Nhân là thời kỳ này sông sông, một môi cộc lạc nữa về sau này (Di Lạc?).

Tên giai đoạn A Nồng mà ngày nay gọi là Trung Hoa (tộc Tàu) theo khảo cứu của một bác học Hoa Kỳ thì rõ ràng có 3 dân tộc tổng tranh nhau để chiếm trung châu (Delta) của miền sông Hồng Hà lên tới Thái Nguyên (Tàu) để tranh thủ lấy núi Thái Sơn làm chiếm lĩnh nơi này để không che vu trụ. Ba giống người ấy là Việt - Hàn - Di?

1. Thế nào gọi là Việt? Việt không phải là tên chung ta đặt ra sau này, lúc trước Việt còn gọi là Viêm.

- a. Viêm Nê.
- b. Hai Nãi vì ở tỉnh Hai Nãi (Sông Nồng).
- c. Mieu: thời kỳ này tranh với giống Hàn.
- d. Thái: lấy gốc sông chiếm lĩnh Thái Sơn lúc này.

2. Thế nào gọi là Hàn? Vì sông phát tích ở sông Hàn Thủy và còn gọi là:

- a. Hoa: núi Hoa Sơn.
- b. Hà: vì quan tu ở tỉnh Hà (Hoa Hà).

3. Thế nào gọi là Di? Tộc là dân ở phía Bắc Nồng Trung Hoa nhờ Sông Nồng, Triệu Tiên, v.v... mà Tàu gọi là Nồng Di.

Về 3 dân tộc kể trên đây, thì dân Việt là dân đã chiếm trước trước tiên núi Thái Sơn để làm hoa nhà và đã phát sinh ra nền văn minh của Tàu hiện nay. Những cái gốc Hà Nãi, Lạc Thổ, Nam Cham, chữ Việt, v.v... là những vật của người xưa, của giống người Việt, sẽ nói rõ ở phần sau.

Rồi từ núi Thái Sơn bỏ giòng Hán từ Thiên Sơn tràn xuống chiếm mất, dân tộc ta cứ lui dần dần về phía Nam và trải mấy cuộc thiên di nhờ thế, về sau dân tộc Việt mới tìm được đất Phong Châu để dựng làm hoa nhà mới mà lập nên tang xã, những sau gần 2000 năm, giòng Hán lại tràn tràn, giòng Hán lại tràn tràn xuống để uy hiếp, cô nôi Văn Lang và Âu Lạc của ta lại bỏ đất nữa. Tuy vậy, từ lúc ấy đến nay, chúng ta cũng không vì sợ uy hiếp mà mất hẳn cái bản sắc xã của dân tộc. Hơn nữa gần 100 năm nay nông thôn con bỏ một sức uy hiếp mạnh hơn là sợ xâm lăng của giòng Âu Châu mà dân tộc ta cũng vẫn giữ được căn bản coi nhau.

Trong lịch sử dân tộc Việt ta, cứ mỗi một thời dân tộc bỏ uy hiếp rất mạnh liệt có thể nữa giòng nơi đến diệt vong, thì từ nhiên lại bắt lên một lúc lòng rất mạnh mẽ để rồi phôi lại mà bao về lấy giòng nơi, hoặc xây dựng một nền tang mới, hoặc sửa soạn một thời qua nữa cho một giai đoạn vinh quang tiếp nữa.

Mỗi thời ấy nếu có ngôi anh hùng đứng ra tiêu biểu, để lại những tiêu biểu và giao huan cho cuộc cách mạng sau, từ sau Hồng Bang cho tới nay, hơn 2000 năm, ta có thể ghi giao huan 9 nữa:

1. Lúc nhà Tần đã thống nhất Trung Nguyên, sai Nô Thử và Liêu Lạc (Túc?) vào Nam Ngao cùng Triệu Đà sang xâm lấn nước ta, dân tộc ta đã chống lại một cách vô cùng kịch liệt. Phong trào chống chọi thời ấy ngôi Tàu gọi là Lục Lĩnh hay Công Lĩnh (bọn dân công cơ) và nữa biểu cho phong trào ấy là Cao Li (?) và Thục Phan An Đông Võng.
2. Khi nhà Hán đã diệt nước nước Nam Việt của Triệu Đà liền sát nhập nước ta vào bản của họ, rồi cắt quan sang cai trị, tuy vậy lợi chiếm lĩnh của ngôi Hán thời ấy chỉ là lợi thốc quan (cho quan cai trị) chứ không phải thốc dân gần đây. Vì thế dân tộc vẫn nước tôi chốc nữa song riêng, v.v... những về sau sợ áp bức của bọn quan lại Hán càng ngày càng tàn nước mà dân tộc ta mỗi ngày một tiến, không thể chịu nhờ vậy để rồi diệt vong, nên ông Thi Sách là dòng dõi một quý tộc đứng lên và đứng chống lại. Việc bỏ lợi, ông bỏ từ hình, những với ông và em với ông là hai Bà Trưng đã thay ông nắm lĩnh dân tộc san cơ mà chống lại, chỉ một thời gian rất ngắn, hai Bà thu nước toàn quốc khiến anh hùng của Hán nhờ Mã Viện chặt vật trong 3 năm trôi môi nhanh tàn nước sức nữa chơi của ta. Tuy hai Bà đã thất bại, những từ nữa đã mở một con đường rộng lớn cho Ngô Quyền, rồi Đinh Tiên Hoàng xây nước nên nước lập về sau này.
3. Sau cuộc thất bại của hai Bà Trưng, dân tộc ta lúc ấy chia ra làm hai xu hướng: một phe thì yên giữ đất cũ, lấy năng lĩnh dân tộc ngấm ngấm vào chịu nước đôi nữa đẹp của giòng Hán và chủ nữa thời cô mà qua khỏi.

Một phe khác nữa biểu là ông Khu Liem cũng đồng đội quý tộc ta rồi đem theo lóc riêng vào phía Nam lập ra nước Lam Ap rồi một ngày ấy theo ông Khu Liem và việc làm của ông rất sắc sảo hơn hết và nâng ghi hơn tất cả mọi việc trước nhà Ninh.

4. Nhà Ngu Quy của nước Tàu bấy giờ bên trong loạn lạc chia rẽ, dân tộc ta đã biết lợi dụng cơ hội thuận tiện ấy đem lóc lổng nhà này rồi tranh nhau nên tổ các ông Khúc Hạo, Kiều Công Tiễn, v.v... rồi rồi ta đã bắt nhau thoát ly hạn giống Hán, những hàng mấy chục năm phải vừa khôn khéo ngoại giao, vừa công quyết nơi phò cho nên hết nhà ông Ngô Quyền, một lóc lổng Vạn Thang của Nhà Tiền Hoàng xuất hiện ra rồi thống nhất tất cả, đánh dấu một thời nhà nước lập hoàn toàn của dân tộc ta.
5. Hết nhà Ninh rồi nên nhà Lê rồi nên nhà Lý, nên nước lập Việt nhà này nước thanh qua. Những về phía ngoài Hán lúc ấy nhà Tống làm vua, theo nước rất mạnh, mưu cô xam lổng của họ rồi với ta không lúc nào thôi. Nếu lúc ấy cái phong trào Tân Phát (?) của Võ ông An Thạch mà thành công thì nước ta cũng khó yên nước với ngoài Tàu. Những Lý Thông Kiệt đã xuất hiện thỏa lúc bắt lóc của nhà Tống đem quân đánh sang nhà Lý ông Quang rồi toa triết hạn tham vọng của họ. Dân tộc ta rồi này lại nước yên một rồi rồi kiến thiết toàn bộ.
6. Những qua theo kỷ thời 13, giống Mong Cổ rất mạnh đã xam chiếm nước Tàu và chinh phục gần hết theo giới tới sát bờ biển của Âu Châu (Tiếp Khắc). Sợ Nam tiến của họ rồi toa mất hạn dân Việt ta. Trước cái nguy cơ vong quốc này, dân tộc ta đã xếp hàng ngũ sau về anh hùng Trần Hưng Đạo.
7. Nên cuối nhà Trần, họ Quy Lý tham lam gây nên loạn trong nước. Bên Tàu lúc ấy, nhà Minh đã nuôi nước Mong Cổ, theo lóc nước mạnh, lợi dụng tình thế rồi ren của nước ta, đã tràn sang xam chiếm nước ta. Trong 20 năm trôi, họ vừa giết chóc, vừa hòa ta theo họ, vừa tiêu hủy văn hóa của ta. Họ diệt vong của dân tộc nhà này thì lóc số ta lại rồi nên một về anh hùng là Lê Lợi dạy quân rồi Lam Sơn và sau hơn 10 năm phấn đấu lại khôi phục nên nước lập cho nơi giống.
8. Nhà Lê làm vua nước 300 năm nên khi gần mất thì trong nước lại xảy ra việc Nam Bắc phân tranh. Trần Nguyên hai họ tranh giành nhau luôn liên 200 năm, nên khi lóc lổng càng sút kém thì về anh hùng Nguyễn Huệ nổi xuất rồi thống nhất cả nước những lúc ấy nhà Mạc Thanh ở phía Bắc đã diệt nước nhà Minh chiếm lấy Trung Hoa, theo lóc mạnh, họ rồi rồi nhà họ xam lổng của nơi Hán những vua Quang Trung nhà Tây Sơn trên gọi Nông

Nhà này đẹp tan hết da tam tham lam ở nước này.

9. Nhà Tây Sơn thống nhất nước ta hơn 10 năm, lúc ấy thế lực Âu Châu đã tràn cả Á Châu và tôi nhất Việt, những vì Gia Long với cô vợ yêu nuôi của nhà Nguyễn cảm thông, cái sức mạnh trở về cái mạnh liệt công lực của Tây Sơn, đã phải thỏa hiệp với Pháp. Sở thỏa hiệp này, tuy Gia Long có thông nhất cả Trung Nam Bắc những đã nhất nước ta vào bàn tay Pháp. Song trong 60 năm đôi sở áp bức của người Pháp, dân tộc ta không lúc nào ngớt phản náo. Thời kỳ I từ 1800 đến 1884 việc chống Pháp là của triều đình. Thời kỳ II từ 1885-1900 việc chống Pháp là của Phan Thanh vì lúc ấy triều đình đã hàng Pháp hạn hoi. Rồi thời kỳ III từ 1900 đến nay, việc chống Pháp là hoàn toàn của dân chúng. Cuộc chống Pháp của nước ta suốt cả 80 năm nay, tuy có người bay ra chu trường nơi kia, những thóc ra có một ý nghĩa là Cầu Quốc Ton Chung (cầu nước giới nơi). Bởi vì thời kỳ này, ta có thể lấy một người làm tiêu biểu là cụ Phan Bội Châu (Phan Sao Nam), chính cụ lúc sinh thời từng nuôi cái ý kiến này, và công cuộc cách mạng của cụ Phan cũng suốt đời cùng chằm nhăm vào cái chủ ý ấy. Hơn nữa, cụ là một người nổi tiếng giữa phong trào Phan Thanh và dân chúng. Cụ đã nói chí người xưa và gây cái thời này. Về tinh thần, cụ vừa là cái biểu này nữa cho văn hóa cụ vừa là môi giới sang suốt cho văn hóa mới. Về thời kỳ này, người tiêu biểu sang suốt nhất chằm là cụ Phan Sao Nam, những rồi này, cái ý niệm của cụ có nhất nước không? Cái qua khổ kia với bao kinh nghiệm giao huan sang suốt sẽ nữa cuộc chiến này nên tất thắng, mang lại một tông lai quang vinh cho nơi giống. Phan Sao Nam di chúc “*Cầu Quốc Ton Chung*”, cái trách nhiệm này, ta tại hen nước môn không làm nơi, thóc là tui nhục với nước nơi, kỳ vọng người sau kẻ bóc lột tôi.

Cái qua khổ này có thể chia ra 4 thời kỳ:

1. Môn Hoa (Thanh Tác Kỳ)
2. Văn Hoa (Nguyễn Tác Kỳ)
3. Hồng Hoa (Danh Tác Kỳ)
4. Dân Hoa (Dân Tác Kỳ).

Bốn thời kỳ này sẽ phân rành và nói ra nhờ đôi này. Lịch sử Việt đã có hơn một văn nam chia ra 4 thời kỳ sau này: Môn Hoa (Thanh Tác Kỳ), Văn Hoa (Phan Lang Nguyễn Tác Kỳ), Hồng Hoa (Danh Tác Kỳ) và Dân Hoa (Dân Tác Kỳ).

1. Thời kỳ thứ nhất: Thời tiền Việt lấy núi Thái Sơn làm hoa nhà và tranh nhau với nơi Hán, rồi sau những cuộc tranh nhau ấy phải lui về phía Nam.

2. Thời kỳ thứ hai: Thời Kỳ Hồng Bang lấy Phong Châu làm hoa nhà nên gây lại nên

tang xĩa.

3. Thôi ky thờ ba: Bat ñầu tở khi Thúc Phan lập ra Âu Lạc, rồi Tân (Hán) xuống xâm lăng, tở ấy sỡ gang gỏi của dân tộc dồn vào Thăng Long lấy làm trung tâm sinh hoạt, mỗu một cuộc tái sinh cho nơi giống.

4. Thôi ky thờ tở: Bat ñầu tở thôi ky Gia Long tiếp xúc với Âu Châu cho ñến năm 1939 và tở 1939 ñến 2000.

☯ 2. GIAI THÍCH TỔNG THÔI KY

2.1. Môn Hoa Ky (Thần Tác Ky)

Tại sao gọi là Môn Hoa? Vì cái ñặc sắc của thôi ky này là dân tộc ta ñã che ra ñiều vãn tở là thờ chổ Môn Thở, chổ Hoa hình nhỏ con nong nọc, ta gọi là loi chổ khác dấu ma ngỗi Hán ñã dùng ñể che ra chổ Hán của họ. Thở chổ Môn này, ô Mỗng con có nôi dung, những ô dân Thái thì ñã bỏ pha trộn với chổ Phan của An Ñời mà biến ra một thờ chổ riêng. Ô ta dấu tích thờ chổ ấy con sót lại ô trong quan tại bà Đỗông Thái Hậu (vũ vua Ñinh Tiên Hoàng sau lấy vua Lê Ñải Hạnh) tại làng Sơn Đỗông tỉnh Ninh Bình, muốn biết gốc tích thờ chổ ấy, ta phải lui lại thôi ky hôn một vãn nam trỗc.

Theo sỡ Tàu thì vua ñầu tiên của họ gọi là Hoàng Ñẻ, theo sỡ ta thì vua ñầu tiên của ta gọi là Viêm Ñẻ. Hai ông vua ấy là tiêu biểu 2 hành trong Ngũ Hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Sỡ học của Tàu bat ñầu tở sỡ 1 biểu hiệu của Thái Cỗc, lúc ñó là ñôi Bàn Cổ (hơn ñơn), sau mới sinh ra Tam Tài là Thiên - Ñịa - Nhân, Trôi Ñất chia ra 5 phỗng thuộc 5 hành là Ñông (Mộc), Tây (Kim), Nam (Hỏa), Bắc (Thủy), Trung (Thổ).

Nam phỗng ấy là do 5 giọng ngỗi làm ñể biểu cho 5 hành và 5 sắc, nên những ngỗi ñể biểu ñể dung 5 sắc mà ñặt tên:

- Bắc Phỗng (Thủy) sắc ñen gọi là Hắc Ñẻ.
- Tây Phỗng (Kim) sắc trắng gọi là Bạch Ñẻ.
- Ñông Phỗng (Mộc) sắc xanh gọi là Thanh Ñẻ.
- Nam Phỗng (Hỏa) sắc ñỏ gọi là Viêm Ñẻ.
- Trung Phỗng (Thổ) sắc vàng gọi là Hoàng Ñẻ.

Theo thờ tở nhỏ trên thì loại ngỗi có vãn minh trỗc nhất là giọng Bắc Phỗng (Hắc Ñẻ) tức là nơi Ñịch, giọng ngỗi tôi có ô Siberie, thờ ñến là ngỗi Khỗng ô Tu Di (Palmir) thuộc Tây Phỗng rồi ñến giọng ngỗi ô Ñông Phỗng (Đi) kế ñến giọng Viêm tức giọng Việt ta ô Nam Phỗng và giọng Hán là tập ñể thành của mọi cái của các giọng trên.

Tom lại tất cả trên ñây ta có thể thu thành ñó biểu:

Thai Cốc
 Tam Tai (Thiên Nãi Nhân)
 Thủy Kim Mộc Hỏa Thổ
 Hắc Nãi Bạch Nãi Thanh Nãi Viêm Nãi Hoàng Nãi

Vạn minh theo sử Tàu, khi có lẽ thất nưc tở bao lý (tởc Phưc Hy) nhân thay con Long Mã (Rồng) dõn sông Hoàng Hà nõi lên cõ 55 nĩem, ben ghi lay rồi che ra Bát Quai nĩen nõi Hoàng Nãi mõi sai ông Phõng Hiết dĩa vào các dĩa của Bát Quai mà che ra thanh chõ. Sau này vua Hại Vũ lại nhân nhõng vết trên lông rùa thay ô Nõng Lạc mà vạch ra Cõu Tru. Chõ Hại và khoa số học của Tàu do ô nầy mà ra, mà 2 cái nĩ gọi là Hại Nãi Lạc Thõ, nhõng nĩ là do ghi chep của các sử gia Tàu và căn cõ ô sử Tàu là dĩa vào Xuan Thu của Khổng Tõ và các kinh sách của Khổng Tõ nĩa san nĩnh lại, mà các kinh sách ấy nĩa bỏ sai lạc tở nõi Phan Diên (huy các nĩen tích xõa) trong nõi nhà Chu, chõ không phải bỏ sai lạc sau nõi Tân Thủy Hoàng là ngõn nĩa nĩt sách và chọn học trõ. Nhõng du sao Hại Nãi và Lạc Thõ cùng nĩa cõ trõc nõi Hoàng Nãi mà chính là của dân Việt ta nĩa dùng làm vạn dụng cho vạn hoa khi con gĩi nĩc chõm Thái Sơn làm hoa nĩa nĩa không che vủ trủ, vì vậy nên cái hèm (totem) của ta nĩa lay con Rồng làm biểu tõng. Sau nõi Viêm Nãi, khi dân tộc ta nĩa phải lui xuống phía Nam, lay Phong Châu làm hoa nĩa về nõi Hồng Bang vua Hùng Võng thõ VI con công hiên qua Tàu một con rùa chu vĩ 8 thõc, be mặt và trên mai rùa ghi nĩu lịch số, thiên văn, số học, triết học. Sau vua Nghiêu nĩm kẻ cõu mà lập ra lịch Rùa (Quy Lịch) và ngay nĩen thõi Lý Nhân Tôn, con bắt nĩc con rùa trên mai cõ vạn tở, nĩm khảo sát thì nhân nĩc 4 chõ “Y Bát Than Khĩ”, xem nầy nĩu biết Hại Nãi (Nãi về trên mình Rồng) và Lạc Thõ (Sách trên mai Rùa) von xõa là của giống Việt ta.

Trong thõi gian chiếm lĩnh núi Thái Sơn làm hoa nĩa, ngoài cái nĩa nĩem che ra vạn tở (chõ Môn) dân tộc ta nĩa tởi thõi nông nghiệp (theo triết học gọi là than tác) con xai hõi tở chõc thì cùng theo lối bỏ lạc gọi là Lạc Che. Dân tõng nõi bấu ra Lạc Hậu và Lạc Tõng. Ruong cấy chia nĩu gọi là Lạc Nĩen, dân cấy rồi thì nạp thuế (theo lối bỏ lạc bình san kinh tế), nĩc thì gọi là Lang nên sau này mõi cõ nhõng danh tở nhõ chõ Vạn Lang nõi Hùng Võng và Nào Lang nõi Lý Phạt Tõ (chõ Lang ấy sau này theo chõ Hại mõi viết nĩc là Lang rồi sai lạn nĩ).

Trong thõi Môn Hoa này tởc là thõi ký than tác, dân tộc Việt nĩa dùng 2 vật sau này là hèm (totem):

1. *Rồng*: Nghĩa là tở y tở lớn nhất lại hay biến hóa và nầy nang lõc phan nĩa.
2. *Tiến*: Tở y cao siêu sang suốt, trõng thõ.

Hai thõ trên là biểu dõng của nguyên tở về vật chất và tinh thần.

Những chiếm nui Thái Sơn ãooc một thời gian thì lại phải tranh ãau với các giòng Di, Khổng, Nêch và Han, nhất là với giòng Han từ Thiên Sơn (Altai) tràn xuống khá mạnh nên hoa ãa Thái Sơn phải mất và dân tộc Việt phải lui xuống phía Nam, lấy sông Đông Tô và Ngòi Hô, Ngòi Lính làm căn cứ ãa. Núi lại lan Nam Thiên Di thời nhất, cuộc ãau tranh này ãa chuyển từ văn hóa ãen vui lốc nên các vui khí ãa tiến lên ãen nghe ren sát. Vì coi ren sát nên mỗi cơ nam chạm, cái góc chính của ãa bàn (boussole).

Cuộc Nam thiên lan thời nhất này là thời kỳ Viêm ãe, sau cuộc ãy hoa ãa ãa mất quyền không chế vui trú cùng mất, mà nội căn cứ mỗi là miền Đông Tô và Ngòi Hô, Ngòi Lính lại thấp nên tình thế dân tộc ãa bỏ lưng lấy về mỗi phồng diện văn hóa, quốc phong.

Sở thất bại nội Viêm ãe ãa ãe cho ta những kinh nghiệm sau ãay:

a. Mất Thái Sơn là mất cả sinh hoạt về vật chất và tinh thần vì ãay là một trong ãa, nội nào chiếm ãooc sẽ làm lệ phong thiên chiều hơn ta (hơn te?) (ta = phủ ta, te = chủ) tất cả các tổ số và ãập nam ô trên các ngọn núi ãen thô phung to tiến, lại là một căn cứ quan trọng cho việc quốc phong, cơ ãu ãieu kiện về kinh tế văn hóa ãe tiến, lui, ãanh, giỗ.

b. Vì sở thất bại ãy nên mất Hạ ão Lạc Thổ tức là mất văn ãong về tinh thần và mất cả bản lĩnh song, cùng sáng tạo và ãau tranh.

c. Sau khi Nam thiên, các bộ lạc bỏ tan nát về thời kỳ trên, chúng ta có thể tóm tắt lại ãhư sau: ãai Việt Viêm ãe:

1. Trọng ãiem: Ngòi Hô, Ngòi Lính.
2. Kinh tế: Lạc Chế Bình Dân Bộ Lạc.
3. Văn hóa: chỗ Môn, Hạ ão Lạc Thổ.
4. Hèm: Rong Tiến.

2.2. Văn Hóa Kỳ (ãe Tac Kỳ)

Tranh ãau Nam tiến:

- a. Mất Thái Sơn (hoa ãa: ãat lam nơi, phát huy tinh hoa).
- b. Hoạt ãong: từ quốc gia bình diện ãen quốc tế lập thế hoạt ãong sang quốc gia lập thế.
- c. Bộ lạc: Bàng hoại phân tán.
- d. Văn hóa: ãe Tac Kỳ.

Thời kỳ này bắt ãau Nam thiên từ lâu vực sông Đông Tô và lâu vực 5 hơ 5 núi xuống Phong Châu, lấy nội này làm hoa ãa môi, lập ra ãooc Văn Lang, nên thời kỳ này gọi là văn hóa tộc Văn Lang mà ra, ãoan sau khi mất hoa ãa Thái Sơn xảy ra, văn minh thời này ãa tiến lên sở trầu tổ ãng, từ tổ ãng ãon mỗi quan niệm vào một mỗi do trôi ãnh (ãe) nên thời kỳ này gọi là ãe Tac Kỳ.

Sau cuộc bang hoại của dân tộc Việt về cuối thời Môn Hoa, cái công việc quan hệ nhất của văn hóa là phải liên lạc những phần tử bị tan rã rồi lại gây lại thành một khối, câu chuyện liên hình là một bức tranh trống tộc là số biểu tượng cho số liên lạc ấy. Lầu vốc của giống Việt chiếm cứ lúc bấy giờ là suốt từ 5 họ, 5 núi cho đến hết phía Nam, bao quát cả Miền Núi xuống đến Mạ Lai ăn ra các đảo ngoài Đông Hải và Java Phillipine.

Vậy mà về phía ngòi Hán thì phạm vi hoạt động quốc tế của họ, phía Nam chừa ra khỏi núi Hằng Sơn, phía Đông không qua Đông Hải, phía Bắc chừa qua An Sơn (hồ Baikal) và Tây không qua Lầu Xa.

Con về thời Hồng Bang thì phạm vi hoạt động quốc tế của ta sau khi lấy Phong Châu làm hoa nhà, dân tộc ta đã lấy Ngòi Hô làm trọng trấn phía Bắc, Miền Núi làm trọng trấn phía Tây. Hiện nay ở lầu vốc sông Hằng (Gange) ở Ấn Độ còn hơn 10 triệu ngòi Thái thuộc giống ta và ở Miền Núi có giống Thái nơi nào tiếng Mông và nơi tiếng Thái.

Tục Hém về thời văn hóa (tộc Hồng Bang) này là về hình mình, ăn trau, nhuộm răng, thô cứng to tiền, và các thờ thần, cắt tóc ngắn, quan áo lúc ấy thì lấy mảnh vải khoét lỗ mà chui đầu qua, không tay (nhỏ lỗ áo nấu nhiều miếng que con mắc khi rỗi thần) và lỗ áo giáp ra trên nhỏ áo giáp may khi Mạnh Hoạch chong nhau với Gia Cát Lượng.

Về tín ngưỡng thời này, ngoài việc thô cứng to tiền và các thần con có việc Chờ Đông Tử tu theo đạo tiên, mà hiện nay di tích còn ở Nam Đà Trách (Hồng Yên) và ở núi Nam Giới thuộc Cửa Sốt (Hà Tĩnh) Cam Lộ. Con việc thần Tản Viên che ra gây thần và sách ôc, tức là cái triết sang tạo của ta: gây thần là vì biến hóa, 2 đầu là biểu hiệu số song chet và ở giữa tay nam nữ văn dung dân dạt loại ngòi. Song là bắt nguồn ở cái chet, chet là bắt nguồn của cái song, vậy cần phải nam giới thế nào nữ văn đông số song chet nữ quan bình, tức là số tiên hóa thích trung, con sách ôc thì nguyên chất là tạp giấy trắng, trong vào trắng tất phải ngói ngói, tâm lý chung ai ai cũng ôc vòng nhiều hay, nhiều tốt, do đó mà sang tạo ra những cái hay, cái tốt và tiên bị.

Che nữa sinh hoạt về thời này lúc đầu cũng nhờ về thời Môn Hoa tức là theo lối Lạc Che cùng Lạc Hâu và Lạc Đông trong coi dân cấy cấy (Lạc Núi) những rồi dần dần cùng với trời đất thái quốc gia.

Theo một ngàn năm ở Nghe An nói “*Ông tát be, ông kê sao, ông nào sông, ông trong cấy, ông xay ru, ông trừ trôi*” ta có thể thấy rõ là dân tộc với danh của thời ấy, đã xây dựng nên quốc gia và mở cuộc lên cho dân tộc.

Ông tát be (đầu biểu cho dân nông nghiệp) lúc ấy hóa những nông cấy ở gần biển thành những ruộng cấy lúa và trong ruộng, lập be mà trong ruộng.

Ông kê sao, đầu biểu cho thiên văn khí số, nữ hiệu biết khu vực phồn thịnh tìm

ra lòch sớ chæ ve những thôi tiet thay ñoi.

Ông ñao song, ñai bieu sớ khai pha giao thông ñe mô mang ngoi lach dân thuy nhap ñien, tranh nan lut, thông thõng tien loi.

Ông trong cay, bao quat ca ve nông nghiệp, trong trot, muc suc, san ban, di dân.

Ông xay ru, khai pha rông nui ñe lam dinh trai (quoc phong) va trong trot, ñan cay, xe goi, v.v..

Ông tru trôi, lam ra nha ñe chong mõi nang. Sớ dó lam nhõ vay ñõõc la vì thôi ay nôl trung tam Van Lang ñai biet dung sat roi. Dân Viet trong những cuoc ñau tranh kờch liet chiem giò Thai Sơn ñai vôôt qua tuoi thách khí, ñoi ñong ñien sat, nen thôi Hung Võông thờ VII giac An (nha An giông Han) tran xuong xam lan, Phu Ñong Thien Võông ñai dung ngõa sat ñe che ngõ lai. Trong truyen Thanh Giông con dung ca gay tre ñanh giac, tởng An luc ay lai Cao Tong Vui ñinh mang quan xuong ta nen trong Kinh Dờch mõi co cau: *“Cao Tong phat quy phõng, Xích quy nam phõng tam nien khac che”* va ô ñoi dien vôi ñien Giông ta con thay ñien thõ Vui Ñõõch (thõ giac). Loi ñien ay giông nhõ loi ñien Pham Nhan (Nguyen Ba Lõnh), mõi ten Tau lai lam gian ñiep chæ ñõõng cho quan Nguyen (Mong Co) ñai ñong ñoi dien vôi ñien thõ ñõõc Tran Hồng Ñao (khi lei Thanh Giông thì quay mong sang ñien Vui Ñõõch, khi lei ñõõc Thanh Tran thì quay mong sang ñien Pham Nhan).

Trong cuoc xam lang nay thì ngõõi An lai hoc ta ñõõc nghe cham cõu của ba Ma Thõ, dung ngai cõu ñot vao choi ñau ma trở benh, ma chính ba ñai truyen cho quan lính An. Ve hon thu thì viec Mei Nang (Ba nang Mĩ Ñõõng) con vua Hung Võông la Tien Dung lay Chõ Ñong Tõ la mõi thõ hon thu thõ ay co ga va cõõi han hoi.

Tom lai, thôi ky nay la thôi ky gang sớ của dân Viet ñe gom gop lai sớ tan ra của Ñai Viet cũ, xay dõng lai nen mong thông nhat phõng Nam.

Ñac ñiem của thôi ky nay la lien lac, sang tao va ñoi pho:

1. Lien lac het thay cac phan tở Bach Viet xõa ñe thanh lap mõi quoc gia phõng Nam. Hien nay những dân toc cung giông Viet ay, ta con thay tan mat ô Ba Thuc 50 trieu ngõõi, ô Van Nam, Ho Nam. Phuc Kien, ke ca Lõõng Quang, ngõõi Viet xõa con nhieu roi ngõõi Thai, Mõõng, Cham va cac giông ô Phillipine va Nam Dõõng thôi ay cung la giông Bach Viet cũ.

2. Sang tao mõi van hoa mõi nhõ *gay than sach õõc, ong tat be, ong ke sao*, v.v... dõa vao nen goc cũ xõa, xay ñap mõi thõ mõi ñe van dung cho sớ lien lac tren.

3. Ñoi pho mõi giông Han luon luon xam lan nen viec quoc phong la can thiet, sat ñai phat minh tở khi con chong giò Thai Sơn, nen khi xuong Phong Chau ñai biet dung sat ngay ñe lam khí giò quoc phong. Ve chuyen Phu Ñong Thien Võông, noi la ñõa tre len ba tuoi vôõn vai la bieu tởng lõc lõõng dung manh ky dõ của dân toc, la to y toan dân

tham gia kháng chiến, nơi gay tre giao mạc là biểu hiện kháng chiến toàn thể dân tộc, ao mạc bang bông lau (lạ lau) biểu hiện sở bình dân. Rồi việc Phú Nông nhanh giặc xong lên núi Sóc Sơn mà hoa là biểu hiện sở cao khiết hy sinh vì nghĩa vui tròn vẹn rồi thì danh lợi cũng không mang.

Trong lúc thực hiện ba nhiệm vụ trên đây thì dân tộc Việt ô rai rạc các bộ phận phía Bắc trên sông Đông Tô thì thời Xuân Thu Chiến Quốc là thời loạn lỵ của giòng Hán, mà lan lốt mầu tính việc khôi phục lại khu vực xã, trước hết là Sở, rồi Ngô, rồi Việt, đều là những nước Bách Việt cả, tổ chức những cuộc hành binh lên lao để lan lốt tranh giành lại đất đai, lần từng thắng và chiếm nước ngoài ba chu (Việt) và xông hung (Sở) ô Trung Nguyên. Bởi vậy nên từ cuối thời Xuân Thu ô Tàu, bởi văn hóa, họ lần tìm mọi cách để hủy diệt những cái cũ rồi và học lấy cái mới thông dụng ra, giòng Hán thì biến chế lại, sắp đặt lại cho nó có hệ thống để xóa nhòa những dấu vết cũ của giòng Việt, Di, Khổng, v.v... từ trước, mà coi các giòng ấy chỉ là giòng mới rồi. Ngồi lần biểu cho công việc ấy là Khổng Tử, nên học thuyết của Khổng Tử lần trải ngược với học thuyết của Lão Tử ô phương Nam. Về chính trị thì họ chủ trương Hồng Hoa Diệt Di (cả cả Việt ô trong). Lợi nhân nghĩa và đạo đức của Khổng Tử là Hòa và Diệt các giòng khác, nhân nghĩa để liên lạc thay bình đạo, đạo đức thì nhờ câu sách Nho: *“Thoại nhi tu đức nhi hậu miếu tộc tử suy đạo, đức đạo khả dĩ thọ nhân”* nghĩa là lui không nhanh, lấy đức mà hóa làm dân mình.

Cái thu hoạch ấy cũng là một lợi thế quốc về thời Chu, nên thời ấy Mạc Tử mới để xướng thuyết kiếm ai để nói lại. Thuyết của Mạc Tử cũng giống như thuyết xa hồi ngay nay.

Ngoài những việc trên đây về thời Văn Hóa (Văn Lang), chúng ta còn ghi nhớ những việc nhỏ sau:

1. Nội Nội: Chính thể Hồng Bang là tổ chính thể Tiểu Việt (bộ lạc rồi rạc lên nên Nội Việt (liên lạc Bách Việt) chính tổ cơ Hoàng Nội Lạc Long Quân sau là Hùng Vương hay Lạc Vương (chỗ Long của Tàu là do chỗ thương lượng của ta), nước là Lang (Văn Lang), đôi vua là Lạc Hậu tiên chế và Lạc Tông, Lý Trông.

Sinh hoạt: Lạc Niên, ruộng của làng nước chia đều (quan niên chế), nơi giòng Việt lúc ấy chia làm 3 họ:

- a. Lạc Việt ô Quy Châu, Tô Xuyên (Ba Thục)
- b. Xiêm La, Mien Niên
- c. Mai Lai, Java, Phi Luật Tân.

2. Nội Ngoại: vừa tiêu cực vừa tích cực, để kháng tiêu cực bằng xây dựng lại hay bao thu và tích cực bằng chiến đấu. Trong thời gian này, ngồi Hán còn mồn của ta may mắn:

1. Nân Bâu (âm nhạc)
2. Cung tên (vô khí)
3. Châm cẩu (y dõc)
4. Rua (Quy Lòch, thiên văn)
5. Tiên ão: Tôn giáo học thuyết là Lão Giáo biến thái.
6. Nghe ãu sát, Hoang ãi ãnh Suy Vầu Viet tìm kiếm che ãi ãi nam châm.

Tom lãc Van Hoa Ky:

1. ãi Hong Bang:

- a. Tai kien van hoa cũ
- b. Lien lạc dân tộc bò bang hoai
- c. Lập lại van hoa môi, *Gay Than Sach Ốc* ãi ngay vào sớ dung sach ãi gay đồng quốc gia.
- d. Che ãi quốc gia bình san kinh tế, Lạc Che theo che ãi quan chủ phan quyền.
- e. Hèm về mình, ăn trau, nhuộm răng, cắt tóc ngắn.

2. ãi ngoài tác:

- a. ãu tranh bang van hoa và giao hảo bang van hoa với giống Han.
- b. ãu tranh bang vui lãc nếu bò xám lãng, hay thỏa cô loan lý của giống Han (ví dụ chõng An hay Viet ba Trung Nguyen, Sớ hung Chien Quoc).

2.3. Hong Hoa Ky (Danh Tác Ky)

Thôi ky này bắt ãu từ Thúc Phan là cháu ngoài vua Hung Võông từ Ba Thúc xuống chiếm Van Lang làm Âu Lạc. Trong sớ nói, ông ta chiếm ãt vua Hung là theo lời dân của ông từ ba ãi thì việc không lấy ãi Mei Nang, những cô le không ãng. Tuy rằng ãi Hung có tục ãng tính kết hôn (theo thuyết của Aourousseau) việc từ hôn trên nếu có cùng chẽ là việc trong nhà, không có gì thái quá nhờ vậy và tuy xác nhận Thúc Phan là người nhà vua Hung, là ãi ãng nhiên lên thế ngôi vua Hung, không phải là tranh cướp. ãi mà chúng ta cần chú ý là sau khi Thúc Phan lên ngôi, xõng là An Đông Võông, ãi Van Lang là Âu Lạc thì kinh ãi lại ãi từ Phong Châu về Loa Thanh (thành tron ọc gọi là Co Loa) từ Phong Châu về Phúc Yên xa hàng trăm dặm. Thanh tron ọc xây cất kien cơ cao trăm trõng. Muốn rõ những ý nghĩa ấy ta phải hiểu bên ãi phõng giống Han tình thế ra sao? Lúc ấy là thời Chien Quoc, dân Bạch Viet giõ trong trách ô phía ãng Đông Từ ãi don cả vào một ãi Sớ là một ãi hung công (trong That Hung). Trong 7 ãi hung công ấy, Tan là ãi Khõng trôi hôn hết, ãi tiêu diệt các ãi khác, Sớ cùng ô trong các ãi bò tiêu diệt. Ba Thúc bò Tan chiếm trõc tiên, sau khi thống nhất Trung Nguyen, ãi với Han Tan Thủy Hoang cho tiêu diệt van hoa ãi

quốc chúng tộc của nhà nhỏ nòi, nòi với Nòi ở phương Bắc, Tan dung Vạn Lý Trông Thanh nên ngàn cân, nòi với Bạch Việt ở phương Nam thì cho ngòi nếm quan sang nảnh roi nòng hoa.

Xem này, ta thấy Thục Phan không phải là việc riêng mình thôn tính (hay nòi tên cùng thế) nòi Vạn Lang nên lập ra nòi Âu Lạc mà thật ra là vì việc chống giặc cho nòi Bạch Việt, theo mẫu kẻ của Cao Lỗ. Thục Phan xây Loa Thành, vòng tròn có dài 100 trượng có gan 9 vòng là cái nãi sông tiền hoa của dân tộc tổ nhỏ ra to, tổ hẹp ra rộng và Bạch Trông dài là nên kỷ niệm 100 giống Việt, con cái nòi mong rủa của ông cha ta chắt là cái liên nãi ban 100 phạt một của ta che ra, ngòi Hán học nòi và truyền nên nòi Tam Quốc thì mất. Nơi ấy là biểu tượng của Linh Cơ Than Tạc, quan số tính như bạch chiến bạch thang, mà sách lược Cao Lỗ là ngòi nãi ra. Ta nên y nãi nay của Thục An Đông Võng đồng Âu Lạc nòi ít lâu thì Nham Ngao sang nảnh. Trông Nãi và Ngao, Nãi Thở và Lieu Loc nãi nếm 50 vạn vĩa quan vĩa dân sang nảnh và hoa dân miền Ngủ Lính. Nãi Thở và Lieu Loc bỏ dân Lục Lỗ (6 giống công cơ) nãi cho thua và bỏ giết, nhờ vậy thì Thục Phan xây Loa Thành không phải là nên tranh ngôi với vua Hùng, mà ông ta là nãi biểu trong Lục Lỗ vậy.

Trong thời kỳ Hồng Hoa này việc chống nảnh của Lục Lỗ là một việc quan trọng. Nên ghi nhất là việc mô nãi cho thời kỳ này, theo ý nghĩa của tập thông luan này vậy. Hành nòng của Thục Phan vĩa là nãi ngoài cách mạng vĩa là quốc gia cách mạng. Nhờ roi Thục Phan nãi thất bại cơ lẽ là vì nãi qua trôn và vì giết Cao Lỗ nãi, mà không nãi sức vạn dung sách lược của Cao Lỗ, Âu Lạc bỏ Triệu Nãi là tông Tau cướp mất, dân Bạch Việt tổ này lại bỏ tan rã.

2.3.1. Hòn Hốp thời nãi

Quan cách mạng, lúc lỗ cơ thế gọi là chính thức bắt nãi từ khi Tan Thụy Hoàng thôn tính cả 6 nòi roi cho Nãi Thở sang nảnh Ngủ Lính. Từ lúc An Đông Võng mất Âu Lạc, tổ này trở nãi dân Bạch Việt lại phải một phen bang hoại và lộn tan, nên công việc của dân tộc lại phải có nên mẫu một tông lại thoát khỏi sự áp bách của dòng chúng và khôi phục lại những nền gốc xưa. Thời nãi này là thời nãi hòn hốp bắt nãi từ lúc Triệu Nãi lập ra nòi Nam Việt cho nên khi vua Ninh đồng lại nên nãi lập hoàn toàn.

Thời hòn hốp này chia ra làm hai thời kỳ: Nam Việt thời và Tiểu Việt thời:

A. NAM VIỆT THỜI

Triệu Nãi là quan nhà Tan theo Nham Ngao sang thôn tính Bạch Việt, sau khi Nãi Thở, Lieu Loc chết trận, Phien Ngung (bấy giờ là Quang Châu) lại ly Sô cho Nãi làm chức lệnh ở Long Xuyên. Ít lâu sau, Ngao chết, Nãi lên thay roi sau khi Tan mất nòi, Nãi chiếm nòi Âu Lạc mới xưng là vua, đặt tên là Nam Việt (2072 trước Thiên Chua?).

Vì sao Triệu Ẩu lại lấy tên nước là nước Việt? Mà chữ Việt ấy có nghĩa không? Theo sách Chúc Phồn của nhà Chu nói về dân bộ thì tổ Đổng Tổ Giang trở xuống có Cửu Man, Bát Lạc, Tam An là Bách Việt, chữ Việt () này mỗi vùng là tên của ta, con chữ Việt () của Triệu Ẩu là có ý khinh mạn và nhất là có chữ Nam () ở trên, mỗi càng to về một tên nhất có chính trở ở trong. Việc Triệu Ẩu là nói Hán sang ta đưa vào lúc lúc lộng suy vong của ta mà lập nước nên thông trở những ở về phía Bắc nên con có Ngô Việt, Man Việt, v.v... nên Ẩu mỗi gọi là Nam Việt và số đó Ẩu lập nước Nam Việt cũng là một tình thế loạn ly của giòng Hán sau nhà Tần và các giòng Việt ở phía Bắc không nên cho cách biệt hạn với Hán, mà Phấn Ngung lại là một heo lạnh xa xôi. Việc làm của Triệu Ẩu từ khi diệt nước Âu Lạc mà lập ra Nam Việt lại có hai mục đích khác nhau.

Lúc con nhà Tần thì Ẩu là một cái biểu cho chủ nghĩa xâm lược của Tần, chứ biết theo chính sách của Tần mà làm tròn bổn phận. Nên khi Tần bị diệt thì Ẩu vừa là tình thế, vừa nhận cô đơn loạn ly mỗi tổ xống làm vua chiếm cứ một phồn, những dù có ý hay vô tình, công việc làm của Triệu Ẩu cũng chỉ đơn vào mục đích chung của giòng Hán là tiêu diệt các dân tộc xung quanh Hán. Lúc bấy giờ, Ẩu theo kế hoạch của Tần là đem quân sang đánh và đem dân sang hóa ta theo họ, những việc đánh này gặp nhiều khó khăn gian nan do sức chống đánh và mưu mẹo dụ kích của dân Lục Lộng, con việc không hóa cũng không nên kết quả là bao nhiêu. Ta cứ xem hiện nay con một số người Hán nói tiếng Quan Hoa ở các miền rừng xã Bắc Việt thì đó là di tích số không hóa ấy. Nên khi lập thành Nam Việt thì Triệu Ẩu tuy xống Nê xống Vôông những cũng phải thỏa hiệp với dân Việt và cùng vào hàng người chống xâm lăng của Hán sau này. Tuy mục đích của Triệu Ẩu chỉ là mưu một nên thông trở cho mình và cho con cháu mình, những không thể nói trái ngược ý nghĩa và nguyên vọng ở xung quanh của mình nên cái trở, nên chính sách Triệu Ẩu lúc ấy chỉ là kiểm soát, không không hóa nói nên dân Việt và nước từ mưu số sinh hoạt theo lẽ thời của mình.

Sách lược của Triệu Ẩu lúc bấy giờ ta thấy chủ trọng về quốc nội trong đó có 7 nhân tố như sau:

1. Liên lạc các giòng Việt ở các nơi như Ngô, Sở, Man nên thành lập không mình.
2. Lôi cuốn các giai cấp quý tộc ở Man, Ngô, v.v... nên kéo cạnh về mình.
3. Kinh tế: Tổ Đổng Tổ Giang trở xuống thúc hành chế độ bình sản kinh tế, lôi cuốn nên kiên thiết quan nội nhà phồn.
4. Chủ trọng nên Trồng Sa (Hố Nam) là một mũi dùi rất lợi hại cho số xâm lược của Hán từ Bắc xuống Nam.
5. Nội nội: Lôi cuốn lúc bị lạc cư nên cho trở trở mưu việc ổn định bên trong.
6. Ngoại giao: Lôi cuốn tình thế con non nớt của Hán vừa củng cố vừa mưu nên giới võng nhà vô của mình ở phồn Nam.

7. Thỏa hõng ãõc tình the luc ay, cac nõc theo van hoa Hong Bang nhõ Ñai Chiem Nam Dõng cung bò suy yeu nen chæ lo viec chong Bac.

Bõi nhõ 7 nhan to tren nen chien lõc cua Trieu Ña tõ luc con Han Cao To cho ñen khi Cao To chet, La Hau long quyen tuyet giao võ Nam Viet va khi Han Hue Ñe len, Trieu Ña luc bay giõ thay co co hoi thì yen chí môi xõng than phung cong, luc bò ñe dõa thì cung võ cac nõc ñong minh phía Bac cung lam the y doc, ñem quan ñanh thang vao Hõ Nam (Trõng Sa) ñanh cho Han sõ roi lai rut quan ve phong thu, nhõng sau ñõ Han sõ, Han ñieu ñinh, Ña lai xõng than nhõ trõc. Xem ñay ta thay sach lõc cua Trieu Ña chæ la mõi riêng cho con chau mình ve sau, va nhan ñay ña võ tình giup cho cac mõi xam lõc cua Han ve sau nay vì Trieu Ña mac may nhõc ñiem sau ñay:

1. Kien quoc khong triet ñe vì Ña la giõng Han, dan la giõng Viet nen giõa ke cam quyen va dan khong ai thõc long võ ai.

2. Quoc phong khong triet ñe, khong chiem ñõc trong ñõa Trõng Sa la mõi dui cua sõ xam lõc Han xuong phõng Nam.

3. Vì ñong minh la Ngoi, Sõ, Man sau khi Trieu Ña chet khong lien lac võ Nam Viet ma lai con thu oan ñanh nhau ñõa.

Bõi 3 nhõc ñiem tren nen sau khi Trieu Ña chet chæ ñõc vai ba ñõi Nam Viet lai bò Han thon tính mot cach nhe nhang va khõn kheo, nhõ ta ña thay viec tõng Viet la Lõ Gia giết Cu Thõ la me Ai Võõng va Thieu Quy la sõ gia nha Han. Viec lam cua Lõ Gia chæ la mot phan anh cua mot sõc lõc rõi rac cua dan toc Viet, nen ket qua chang an thua gì, va mõi xam lõc cua Han ña ñat ñõc mot cach nhe nhang sau khi xoa nhõa ñõc ten Nam Viet chæ la cai danh hieu bien hình.

B. TIEU VIET THÕI

Trõc Nam Viet cua Trieu Ña, Tau goi nõc ta la Tõng Quan, khi Han xoa nhõa ñõc Tõng Quan Nam Viet thì ñõi nõc ta la Giao Chæ Quan, cat quan sang cai trò. Luc ñau thu phu cua Giao Chæ la Quy Lan (Thuan Thanh Bac Ninh) sau dõi ve Thõng Ngoi (Quang Tay) ñen cuoi cung lai dõi ve Phien Ngung (kinh ñõi cu cua Viet). Xem sõ lui thu phu ay ta thay mot nguyen nhan gì õ trong chính sach. Han hay Tan chæ la quan sang kiem soat, ñõ la loi ñe quoc thõc quan chõ khõng phai thõc dan, bõ coi cua quan Giao Chæ la gom tat ca Quang Ñõng, Quang Tay va Nam Viet; sau vui that bai cua Lõ Gia khõng phai cõ im lang ma chõu sõ ñe nen cua noi Han, mac du chính sach cua Han coi Giao Chæ la ñõi cong hien cac san vat nhõ que, ngọc trai, chim Trõ, v.v... con cac bõ lac ñõc tõ trò theo loi lac che xõa. Bõi vay ve sau nay dõi sõ ñe nen cua thai thu Tau la Tõ Ñõnh, õng Thi Sach va Hai Ba Trõng môi co cuoc am mõi chong lai. Khi con to chõc lõc lõng cach mang vì sõ bò tiet lo, õng Thi Sach bò giết, võ õng la ba Trõng Trac va em la Trõng Nhõ môi thay õng nam lay lõc lõng ñe võ tra thu võ mõi cuoc giai phong cho

dân tộc trong một thời gian rất ngắn, Hai Bà đã thu phục vào tay 65 thành trì, những chống gươm giáo 3 năm thì lại bỏ trống nhà Hán là Mã Viện đem quân sang đánh. Trẫm sợ xâm lăng quá mạnh, Hai Bà bỏ thua và tôi tớ chết, đất nước trôi lại sợ nên của nhà Hán. Xét sợ thất bại của Hai Bà Trưng lúc ấy là vì dân tộc Việt tôi thời Nam Việt của Triệu Đà đã bỏ tan nát rồi, khi Hán diệt Nam Việt lập ra Giao Chỉ quan, tuy cho quân sang kiểm soát và cai trị, những có nhiều bọn quan thổ sợ nhờ Tích Quang, Nham Diên, Sớ Nhiếp cùng đã dùng những thủ đoạn nông hòa, làm giảm bớt cái tinh thần dân tộc nhiều, tuy vậy vẫn có sự kết lập lực lượng mạnh mẽ chống lại xâm lăng của Mã Viện. Việc thất bại của Hai Bà đã mở đường cho cho nhiều giai đoạn hay về sau trên lịch sử Việt.

Tổ quốc thất bại của Hai Bà cho nên lúc vua Ninh đống nên học lập, non 1000 năm dân tộc ta không may lúc không có những văn hóa giai phong. Bà Triệu nổi Tam Quốc, Lý Nam Đế, Lý Phật Tử, Mai Thúc Loan, v.v... đó không chỉ non 100 năm lại có một cuộc cách mạng.

Tôi trung có một việc ta đáng chú ý nhất là trong thời kỳ này, ông Khu Liêm đóng đôi Hồng Bang đem một số dân thuận tay Việt vào phía Nam đất Nhật Nam (Quảng Bình) lập ra nước Lâm Ấp, vừa gây động lực lượng dân tộc cũ, vừa ngăn cản tràn ra phía Nam của giòng Hán. Dân Chiêm Thành nay về sau này bỏ dân tộc ta ở phía Bắc vào tiêu diệt rồi, kẻ ra là một số hầu thông, những cũng là việc tất nhiên của lịch sử. Non 1000 năm đôi sợ nên của giòng Hán, dân Chiêm Thành chẳng những đã ngăn không cho tràn vào phía Nam mà nhiều khi còn mở khoi phục lại phía Bắc, về thời mở đường đã giúp vua Mai Hắc Đế chống lại Tàu, gây ra một nước Vạn Lang (Nghe An). Những hành động của Khu Liêm về sau có thể nói là cuộc cách mạng thuận tay Việt hết sức tìm cách tiến lên để khôi phục lại căn bản xưa, đó có thể nói là một sự sửa soạn cho cuộc vượt khỏi Hồng Việt về sau này. Một điều ta còn nên để ý về thời này là văn hóa phía Bắc cũng muốn mang văn hóa Khổng Nho xuống cho ta, bên An Ninh đạo Phật (cả Bà La Môn Giáo) cũng đã tràn lan qua các miền Chiêm Thành, lúc ấy miền này cũng đã hấp thụ văn hóa An Ninh nhiều rồi, mới chuyển qua Giao Chỉ rồi lên Bắc. Ta có thể nói văn hóa An Ninh truyền sang Tàu do 2 mũi dùi, một mũi qua Tân Cổng Tây Tạng vào phía Tây nước Tàu, còn một mũi từ Chiêm Thành qua Bắc Việt sang, những trước khi đạo Phật truyền vào Tàu thì đạo tu tiên của Bắc Việt đã giúp cho văn hóa Tàu nhiều. Thời Tân Thủy Hoàng rất sung sướng Tiên, thời Hán Vũ Đế cũng rất sung sướng. Thần Tiên là đạo gốc của ta thời Tiểu Việt này, trung tâm hoạt động của dân tộc ta là dồn cả vào trong Bắc Việt trước khi Nam Việt chĩa mũi Hán diệt thì hoa văn của ta từ Phong Châu rồi lên Phien Ngung trong nhà Ngự Hối Ngự Lĩnh rồi nên Quei Châu (Quảng Tây) rồi khi thuộc Hán, hoa văn và trong nhà thanh với dùng, lúc này dân tộc ta dồn vào nội trung tâm hoạt

ông là tiên song Nhò Hả. Sau nôi Vui Nể thờ sớ Sớ Nhiep sau một cuộc thuyền dôi thu phu sang Thồông Ngoi Phien Ngung lại lấy Quy Sam (Thuan Thanh) làm thu phu, nên nôi Nỗông thì nãi bỏ nôi tên Giao Chẽ quan (Giao Chau) sang An Nam nôi họ phu mà thu nôi của ta lại là Loa Thanh (Hà Nội) nên trung tâm hoạt nộng của dân tộc ta thời Tiểu Việt nãi đơn cả về vùng Loa Thanh, lúc nôi Tàu hay ta cùng lấy nầy làm nầu nào mà nánh lại với họ và cùng lấy nầy làm mục ních.

2.3.2. Hồng Việt thời nãi

Thời nãi này là bắt nầu từ vua Nĩnh Tiên Hoàng dùng sớ Vạn Thang (thang hết cả mọi thờ về lốc lổng cùng nhờ văn hóa) nể xây dựng nên nộc lập cho dân tộc Việt. Ta có thể nói cái sớ Vạn Thang của vua Nĩnh là bắt nầu phối thai từ nôi hai bà Trống trô nãi, mà thời qua nôi là thời Ngui Quy ô Tàu, các ông Khúc Hạo, Khúc Thỗa Mỹ sang Đông Diên Nghe rồi Ngoi Quyên chuyên biến nó lên nên nôi sau của vua Nĩnh, cái sớ ấy môi với cùng mạnh liệt. Ngôn cô Bong Lau là biểu hiện của dân chúng toàn thể, là tinh thần của cái sớ Vạn Thang tên Hoa Lỗ (bong hoa lau) nộc lấy nất cho kinh nôi nộc Nãi Cờ Việt cùng là nể kỷ niệm cái tinh thần toàn dân cùng nói dạy theo cô môi gong xích cho Việt.

Những công cuộc cách mạng Vạn Thang còn nãi cho ta thấy những nấc nệm về nôi tại sinh cái tạo ấy.

a. Về văn hóa: Náo Phát chiếm nộc tôn, trên chõ Nho dung chõ Nom.

b. Về quân sớ: Sau việc tiêu diệt sớ quan, quân lính hầu hết là dân quân nều tập trung vào quyền chẽ huy của tôi cao nguyên soai, thập nãi tồông quan Lê Hoàn nên việc quốc phong rất chuyên (chuan bỏ).

c. Về chế nôi xã hội: nộc hoan toàn nộc lập, tuy nhà vua có lập loi Phong Nien, những theo loi Lạc Chẽ quan nien văn thốc hiện.

Tom lại, kiến thiết rất chuan bỏ, nhất là kinh nôi lại nộng ô Hoa Lỗ có nũ thiên hiem nể nôi nôi và nôi ngoài.

Sau nôi Nĩnh nhà tiên Lê (Lê Hoàn) lên thay có theo chế nôi trồôc, những Lê Hoàn tuy là quan nhân, lại là giới Nho học, nên có hô thiên về Nho, và lúc ấy, nôi ngoài vĩa Tàu vĩa Chiêm Thanh nều phải dung vui lốc nên không cái tạo nộc bao nhiêu. Nên nôi sau là Ngoa Triệu, chính thế lại thôi nất, không tiến nộc bỗc nào, cùng nhờ việc kiến thiết cùng thế, những cùng là một thời kỳ qua nôi nể chuan bỏ cho nhà Lý về sau. Lê Ngoa Triệu chết, Lý Công Uân là Thập Náo Tồông Quan lên làm vua, từ nầy việc kiến thiết bắt nầu này nôi, kinh nôi từ Hoa Lỗ dôi ra Thang Long, rộng rãi hơn, vua nhà Lý nãi xây nập nộc nhiều việc nạng ghi.

Từ khi chế nôi phong kiến bỏ nôi, chế nôi quan nien lại áp dụng cho toàn dân, văn hóa tuy sung Phát những lại chú trọng về Nho có sớ ổng dụng vào việc kiến thiết nhiều

hôn, quan ñời chú trọng về dân binh, lấy nông dân làm binh chia ra tổng khu huan luyện ñể dân coi theo làm lính, chính trò lấy triều ñình hợp với quốc dân, vua thông ñien tổng lang an hạp và hỏi ý kiến dân. Về ñời ngoài, nhà Ly thỏa dõp nhà Tống coi cuộc chia rẽ tàn cõu ñang, sai Ly Thông Kiệt mang quân sang uy hiếp hai châu Kham Liêm ñể làm tan sạch lãộc của Tàu ñành làm lệ mõi xam chiếm. Công cuộc này ñã gây một thời kỳ qua ñời cho nhà Trần về sau chõng Mõng Cõ.

Hết Ly, Trần lên. Cuối Ly, số xa hoa của triều ñình không vĩa lòng dân và vì vua ñã tỏ ra chuyên chế ñộc ñoan. Nhà Trần lên thay ý dân ñã cao, coi quan niệm mạnh mẽ về quốc gia mõi nhân ñày lấy vua làm quốc gia, chế ñời phong kiến trang ñien bỏ hạn, chính nhà vua ô Tõc Mác cũng không có gì, mô rong trõng dầy vãn và vô, cam ngạt uong rõu và ñanh bạc, Nho và Phật ñùng thôi thành hành và khuyến khích, vua gia thoai vô làm coi vãn (Thái Thõng Hoang) và ñĩ tu (tranh nãn vua ít tuổi và non nõt). Quốc số bắt ñầu chép lấy gốc tõi Triều Ñã dõng ra Nam Việt, dùng chõ Nho ñể phổ thông vãn hóa, nhõ coi số cải tạo vãn hóa ấy mõi chõng ñõộc Mõng Cõ, một sức mạnh qua thế giới lúc bấy giờ.

Trần suy, Hồ Quý Ly cướp ngôi, lúc ấy ý thức kiến thiết Trần ñã cạn và trai thôi không hợp với quốc dân. Quý Ly coi tại nhõng không thành nên việc xa hỏi không làm nơi trở ñảo Phật, cải lãông Nho, mô bõ coi thiên ñời về Thanh Hoa, rút cục gây nơi loạn, nhà Minh thỏa cõ hỏi trần sang, vì vay ma mất nõộc. Xét số mất nõộc này, tuy bấy giờ Hán mõi ñem binh sang ñanh chiếm, nhõng thức ra tõi ñời Trần Nhân Tôn trở ñĩ, nõộc nhà ñã qua thiên về Nho học, kinh tế phần nhiều dùng toàn ñời Tàu. Nghe thuật nhõ vãn chõông ca xõông cũng ñã bỏ Tàu hóa thì số mất nõộc chẳng phải ñời Hồ mà tõi trõộc lúc ấy.

20 năm Minh chiếm cõ, dân bỏ bắt bước theo Tàu, phải mặc áo Minh, sạch vô phải bỏ tõi thu ñem về Tàu ñốt ñĩ, bắt dân phải tìm ngọc trai, săn voi trên rừng ñể cống hiến mõi thờ thất là ñầu kho.

Nhõng coi số ñể nên thì số quạt công càng cao, vì vay ma coi cuộc khôi nghĩa Lam Sơn của vua Lê Thái Tõ bắt lên, hôn 10 năm chõng ñanh bang toàn lãc hàng hai, khiến quan Minh phải bỏ ñất Việt kéo quân về nõộc. Cuộc cách mạng Lam Sơn ñã thành công bang ñủ mõi mõi khôn khéo của vua Lê. Trong 10 năm nhà Minh ñã hạ hiếp bóc lột, dân ta bỏ hao mòn cả vật chất lẫn tinh thần. Cách mạng xuất phát ñõộc không phải là ñể, nhõng vua Lê ñã khéo leo lõi dùng ngoài giao với Cham và Lào làm hậu ñũa, lại khéo leo biết dùng các cách ñanh chiến thuật nên quan Minh dù mạnh cũng không chõng lại ñõộc, vì họ chẳng coi quan ñời sang ñùng, thành trì bên võng, nhõng vua Lê coi toàn thế dân chung ủng hộ.

Vua Lê lên làm vua lúc ấy nhõ trong cái nhà sụp ñõ, nên việc chẳng là sửa soạn, ñời

noì con vôông dong doi nha Tran cung trăm ngöôi ung hoì, nen ñoài ngoài cung la mot viec gian nan veì ngoài giao, veì phía quoc dân thì tình than ñã len cao, sô cai tao nhöng che ñoài cuì la can thiet, nhöng ma vua Le Thai To khöng ñu sôc lam thoa man long dân, vì vay môi coì viec loan của Nghe dân vaì viec giết công than. Ñen ñoài Le Thanh Ton, sô kien thiet môi quy ñình vaì thöc hien, các lang ñöôc tö trò (theo Lạc Che), ruong ñat cung chia ñieu (công ñien) nhöng cung cho nhöng ngöôi coì tien tau ñeì lam tö san, chính trò vöa phan quyên (lang) vöa trung öông tap quyên (trieu ñình), pháp luật lam môi lai vaì rat rong rãi ky löông, giao duc môi rong (24 ñieu giao hoa ra khäp dân chung). Quan lenh cung quy ñình lai vaì gia tang them, cung coì quoc phong, ñat ñai khai khan them, ñeì ñieu ñap lai kien coì, các nghe nhät la nghe thuoc nam ñöôc khuyen khich.

Mot viec ñang ghi nhät la viec lam lai quoc sô lay goc tö ñoài Hong Bang, coì le ñoài la do các ket qua ke cöu tö ñoài nha Tran ñã tìm ra ñöôc nhöng goc gac xöa ma vì the quan Minh môi cho thu het các sách vô của ta ñiem veì lam lang chang? Sau ñoài Le Thanh Ton ít lau, các vua ke nghiệp khöng ñu sôc thöc hien các che ñoài tröôc, các che ñoài ay ñã gay ra mot sô the môi trong dân chung, roi Mac Ñang Dung cöüp ngoi, Nguyen Kim, Tröng Kiem phu Le diet Mac, ñöôc nha chia lam hai phe tranh gianh. Khi Mac tan, Nguyen-Tröng lai ñanh nhau gay ra cai the mot vua hai chua noì loan loan ket tiep, sô thong khoì ay ñã loan loan hun ñuc trong long ngöôi dân Viet mot y thöc dân toc thong nhät. Vì vay ma nha Tay Sôn, may anh em nông dân xuất hien ra, ngöôi troi nhät la vua Quang Trung ñã thoa cô hoì, tröôc sau ñanh bai ca hai phe chua, roi thong nhät cả ñöôc. Nhö coì sô thong nhät vaì long dân ung hoì manh liet (vì hoì ñã thoa man) nen vua Quang Trung môi ñu sôc pha cai möu xam lang của Man Thanh, ñanh cho quan của Ton Sô Nghö thua lieng xieng khöng con mot manh giap ma rut veì Tau, nhöng roi nha Tay Sôn cung that bai. Sô that bai nay do hai nguyên nhân:

a. Tuy Tay Sôn khi ñã thong nhät lai muon xây döng quoc gia theo loi quy toc của các vua chua tröôc, trai vöi y thöc dân toc thöi bay giö.

b. Lan sông Âu Châu ñã tran sang manh meì, ngöôi ñon ñöôc lan sông ay vaì chieu theo noì la phe cöu ñich của Tay Sôn, töc la Nguyen Anh, dong doi chua Nguyen coì nhieu am ñöc vöi dân phía Nam ñöôc Viet tö Quang Bình ñien Cai Mau.

2.4. Dân Hoa Ky

Theo thöi ky nay coì the bat ñau tö khi Gia Long nhö quan Pháp (do coì ñao Ba Ña Loc) lam moi giöi ñeì döt nha Tay Sôn ma thong nhät cả ñöôc. Nhö tren ñã noì, sô dö vua Gia Long xây döng ñöôc cô nghiệp tuy coì nhö ô sô voi trang của ngöôi Pháp vaì Tay Ban Nha nhöng ô trong lai coì bốn quy toc vaì sôc dân chung lúc ay phan tan sô phan ñoài của Tay Sôn vaì phan nao bốn quy toc chöu anh höông của văn hóa Tau giöi ñoài nen vua Gia Long len ngoi roi thì tö pháp luật cho ñien viec hoc ñieu chöu anh höông Tau rat nhieu.

Tuy nhiên đôi Minh Mạng cũng có ý muốn gây một văn hóa riêng của nước nhà nhờ việc bắt phải nổi Bắc Việt mặc quan không nước mặc váy, nhờ câu ca dao:

*Thang tam có chiếu vua ra,
Cam quan không này ngời ta hai hung.
Không nổi thì chớ không nông
Nổi thôi phải lột quan chong sao nông.*

Những ảnh hưởng của Tây Sơn rất mạnh, thêm vào đó ảnh hưởng của Thiên Chúa Giáo đơn giản cũng không kém phần mạnh mẽ, vì vậy kiến thiết thời ấy có ba phải:

1. Thiên về Hán học (bôn quan liệu quy tộc).
2. Thiên về chữ Nôm (bôn học gia nổi sát dân chung hay bỏ ảnh hưởng).
3. Thiên về Tây học (theo nào Thiên Chúa).

Văn hóa bỏ ba trao lâu giao nông nên việc kiến thiết rất là trong tranh không vắng nên đôi Thiệu Trờ trờ nổi, thế lúc phía Tây (theo nào) lại mạnh mẽ và thế lúc phía theo Hán (triều đình quan liệu) cũng mạnh trờ thanh xung nổi (giết nào) dân chung là vật ô giữa bỏ lời dùng nào tranh giành, gây ra nạn mất nước từ cuối đôi Tờ Nớc.

Trớc cái nạn mất nước ấy phải duy tân cái cách nói dạy, có cái nào ứng hồi (Nguyễn Trờng Tờ) những phải thu cõu (bào thu) văn hóa Tàu phần nào nên phải trên thất bại rồi Pháp dùng vũ lực can thiệp chiếm nước, số phu (quan lại và học trò) nổi lên chống lại tức là Nông Cấn Võng, những việc thất bại, nhà vua xui hàng, số phu ben lạp ra Văn Thân để chống. Khi Văn Thân thất bại, phải Duy Tân nổi môi lại quật dạy và nổi biểu là Phan Sao Nam.

Việc nói dạy của phải Duy Tân ta có thể chia ra làm 3 thời kỳ:

1. Tờ 1900 đến 1918.
2. Tờ 1919 đến 1939.
3. Tờ 1940 đến 1950 và tiếp đến 1951-2000.

Về thời kỳ thời I vừa văn nông văn hóa dùng hóa ca A lan Âu ô trong nước để thúc dân chung cùng giác ngộ mối việc cải tạo xã hội và chống xâm lăng, vừa tìm ngoại viện ô các nước mạnh ô A Nong để giúp sức cho mà khôi phục lại đất nước. Phong trào cat tọc ô Nam, Nông Kinh Nghĩa Thực ô Bắc, v.v... là văn nông văn hóa. Việc Nông Du (Nhật), Bắc du (Tàu) là câu viện, v.v... còn trong nước thì nào là việc Nể Tham chiếm cõ Yên Thế, việc Nổi Cấn lay Thái Nguyên, vua Duy Tân chống Pháp nữa là những việc gây ra do sự phản kháng của dân chung theo cái ý thức “cõu quốc tôn chung” của cõ Phan Bội Châu để ra trớc. Nên thời kỳ thời II là sau thời kỳ Thế Chiến Thờ Nhất 1914-1918, lúc ấy bỏ mất thúc dân của nước nào rồi rớt. Số ý lại vào ngoài bắt cõ về văn hóa hay về vũ lực nếu không có ý nghĩa gì, nên từ này trong việc cách mạng luôn luôn kháng ngoại (nớc), dân tộc nổi sang một giai đoạn khác. Vì vậy mà có sự thành lập các

ñang phai chính trò xu hõng khác nhau, bon than Pháp thì nứ lay chu nghĩa Pháp Việt ñe hue la lý thuyết của một tên Việt gian viết ra rồi ño au cho củ Phan Bội Châu la tác gia mà củ thì không thêm cái chính, phai than Tau thì lay Tam Dân chủ nghĩa của Tôn Văn làm lap trõng, phai than Nga thì chủ trõng thuyết Cộng Sản, phai trung lap thì bắt củ chủ nghĩa nào, mien la ñuoi Pháp ra khỏi ñộc la ñộc và bắt ke la Ñang nào họ cũng tan thành và họ chiếm ñia số.

Phai than Pháp cũng có hai phai, một phe chủ chính nhờ củ Phan Chu Trinh, một phe gian ta mớu lờ riêng nhờ Phạm Quỳnh, Bui Quang Chiêu, còn một phe thờ ba thì ñũa thạt ñũa la lờ dung tộc la phe Tam Ñiem France Marcommerue Margennene. Phai than Tau nhờ Quốc Dân Ñang, phai than Nga trõc la Thanh Niên Cách Mạng Ñông Chí Hoi, sau la Cộng Sản Ñang. Phai trung lap nhờ Tân Việt Ñang do Lê Văn Huan lap ra từ 1925 ô Nghe Tõnh, v.v...

Sau khi mấy ñang phai này bỏ ñan ập tan ra, thôi cuộc thế giới mới ngay một khan trõng, cuộc chiến tranh của toàn quốc tất phai phát xuất, các ñang phai lại ngam ngam nhóm đây từ năm 1936 trở ñi. Các ñang phai có ba xu hõng, xu hõng Nhật vì Nhật gan hôn và có thế lờ dung ñe ñanh ñuoi ke thủ chung la Pháp, một số ñũa có liên lạc với Cộng Sản và Ñông Minh, quan quốc gia có khuynh hõng Ñông Minh. Nga Tau gây thành một thế ganh ñũa chia rẽ thủ nhau, tuy vậy trong số ganh ñũa chia rẽ ấy gây thành một cuộc liên minh thông nhất các ñang cùng chung một xu hõng Cộng Sản than Nga, Quốc Gia than Tau và một phai quốc gia than Nhật. Ba phai trên, phai than Nhật thì hiện nay Nhật thạt bại ñũa mất lap trõng. Còn hai phai Cộng Sản Quốc Gia ñõng công khai phát ñông, ñõng ta phai xem chủ trõng hai phai ấy có hợp với nguyên vọng của dân chung và ñung với lịch sử qua khứ và hiện tại không? Lịch sử ta trên một vãn nam này la một cái ñầy ñầu tranh truyên kiếp, không phai môi gan ñầy mấy chục năm bỏ Pháp thuộc, các cuộc cách mạng ấy ñieu lay dân tộc làm tất yếu, và muốn ñạt ñộc thành công, văn hóa lại la một ñieu tất yếu hôn ñũa, nếu chæ văn ñõng cho dân tộc giai phong mà không có văn hóa chắc chắn thích hợp làm xu hõng cho dân tộc (nghĩa la phai có một nền triết học môi, nghĩa la chủ nghĩa môi, v.v...) thì dù có thành công cũng chæ la tạm bợ mà thôi. Văn hóa của dân tộc căn củ vào lịch sử, cái qua vãng của lịch sử có lâu dài thì cái tõng lại của dân tộc sau cuộc văn ñõng môi ñộc vững bền, nhờ lờ nha ñi vãn số Stael về thế kỷ 19 viết rằng: *“trong bắt củ một phong trào thôi ñai nào, ñõng ta phai ngoanh lại cái qua khứ sau xa bao nhiêu thì cái công lờc phát triển ra tõng lại của cái phong trào ấy cũng ñộc ñai bấy nhiêu”*. Bởi vậy chủ trõng của chúng ta la ngoanh lại cái qua khứ một vãn nam của lịch sử ñe ñạt ñinh một tõng lại xa rộng với cùng cho dân tộc.

Nên thôi kỷ quyết ñinh của dân tộc Việt la bắt ñầu từ ñây, nghĩa la từ năm 1939

ñe|n 1950 cho ñe|n 2000.

Chúng ta phải dõa vào vết nĩ của lờch sử mà nĩat nĩnh mot nĩõng loi cho tĩõng lai, nhĩõng khĩng xa lĩa lờch sử của nhan loai va dan toc, trai the chang nhĩõng la vong ban ma se con bò tieu diat trĩc tiep hay gian tiep.

☯ 3. PHE PHAN VA KET LUAN

Nhờ ñoan trên ñĩa nôi, lờch sử Viet la một cuoc ñau tranh liên tiếp tở xõa tởi nay co non một vãn nam.

Can cõ khong phải la mot sã ham hoi vu khoat ma la nhan fõnh xac ñang hien nhien, mac dau ve ñõ Ñong Chau, Khong Tõ ñã huy bõ ñien tích xõa ma soan lai ñien tích mõi thõng dung cua noi Han, nhõng trong cac sach ngoai ky, tap ky cua Tau van cho ta nhan thay nhõng cai dau vet ngan xõa cua dan toc Viet. Hõn mot van nam trõõc, giai ñat trieu lõu song Hoang Ha len ñien nui Thai Sõn la cuõc tranh gianh rat kõch liet giõa cac dan toc ma trong ñõ co dan toc Viet ñã nam mot thang the kha lau. Lai theo cac khao sach va khao co Au Tay, Nhat va ca Trung Hoa cung ñieu cong nhan nhõ vay, nhat la tõ ngay tìm ñõõc cai mai rua (Giap Tuat) tren co ghi chep trong sã sach Tau tõ ñõ ñã Vu trõ ve trõõc ñã thanh lap nghi van, xem ñay ñũ thay cai van minh qua khõ cua dan Viet. “So tõ Nam Viem hõu dien tõ chi quoc”, Viem ñay la Viem Ñe, vua noi giõng Viet thõi Mon Hoa, roi con bao nhieu cai ghi chep trong sã Tau, nhõ Viet Thõõng hien chim Trõ, vua Hung hien vua Nghieu con Than Quy (Rua Than) roi do ñõ ngõõi Tau che ra Quy Lòch (lõch Rua). Hoang Ñe ñanh Viem Ñe ñe lay nam cham ma Suy Võu cung la giõng Mieu tõc la Viet ve thõi ay, sã ta nhan vua Ñe Minh hoi Than Nong la tõ phõõng Nam ñieu la nhõng viec co can cõ. Ngõõi Lao, Xiem, Mien Ñien nhan giõng Thai (Tay, Nung, Dao) la do goc õ Thai Sõn tran xuong. Sach Chuc Phõõng Thi cung cung cong nhan tõ Dõõng Tõ Giang xuong Nam, cac dan toc khong phải la Han, cac dan ay la Cõu Man (9 giõng dan Viet), Bat Lac (8 giõng Lac), Lac Viet Tam An (3 giõng An) va Bach Viet (nhieu giõng Viet khong ñũ ten goi).

Lai xet ve ñòa giõi của Tau ve thôi ngang vôi ñôi Hong Bang ta, phía Bắc chõa qua An Sơn, Tây chõa qua Lõu Xa, Ñong chõa qua Ñong Hai, phía Nam chõa qua Hoang Sơn (Hạ Nam) con ñòa the của giòng Viet thì bao ham tất cả Ba Thục xuống Miền Ñiền (an thông ra Mai Lai, Nam Đỗông, Phi Luật Tân lon về triền sông Đỗông Tở). Những dấu vết ấy hiện nay còn thấy ôi trong ñặc tính của dân tộc tại các ñôi ấy mà ñoan trên ñã rồi.

Dân Việt sô đồ phải lờu tan rồi rác ra, rồi lạp ra nhiều nôm Sô, Ngoi, Việt, Van Lang, Nông Au, Nam Việt, Chiêm Thanh, Nam Chieu, Nam Đông Phu Nam, Lao, qua Thuy Nam Hoa Xa, v.v.. là sô xam lang tồ xõa của giọng Hán, tồ Thiên Sơn xuống

chiếm mất nôi bọc ỏ (berceau) và mình là Thái Sơn. Mất Thái Sơn, dân tộc ta mất cái y cốt lan và dung vẻ văn hóa, sinh hoạt nên cứ phải lui mãi về phương Nam. Mãi đến cuối Hồng Bang lấy nước Phong Châu làm hoa nhà, lập ra Văn Lang, một mặt khôi phục lại văn hóa tổ tiên để gây dựng một văn hóa mới, liên lạc các giống Việt bỏ tan ra để gây dựng lại thôi. Núi Việt đã qua, vì giống Hán từ khi cướp nước núi Thái Sơn chiếm nước Hạ Núi Lạc Thủy là nền gốc của văn hóa, bỏ chỗ Môn che ra chỗ Hán từ cướp nước, v.v... che ren ra sát, đã phát triển mạnh lên, mà muốn luôn xâm lấn, mà về phía Việt thì vì mất những lối khí can bản văn hóa, cô nàng văn dung và lối thế y cốt, nên khó mà ngăn cản nước sở hữu tan của nơi giống, nên đến Tân Thủy Hoàng là nước Khổng thông nhất nước nước Tàu (từ Trường Giang lên phía Bắc giáp với giống Nùng) cho quan Nam hải (xuống Nam). Dân tộc Việt bấy lâu nước liền lạc phứt chóc lại rồi rạc, những du sao nơi với sức xâm lấn cũng phải lui bước một cách êm nhẹ, cái tinh thần mạnh liệt chống Hán từ một văn nam trước luôn luôn phát hiện, nên từ việc Phu Nùng giết giặc Ân cho đến Lục Lỗ ông chống lại Tàu, đều biểu lộ cho chúng ta tinh thần bất diệt, bất khuất ấy từ xưa.

Sau cuộc thất bại của lực lượng nước Âu Lạc của An Đông Võ ông bỏ tan rồi, kéo dài mãi cho tới ngày nay, dân Việt ở mọi nơi từ Trường Giang, Ba Thục đến miền Nam Hải và giới nước nguyên vẹn cái tinh thần cao quý ấy, lịch sử đã chứng tỏ rồi và ô này vì phạm vi chật hẹp không thể kể ra rành rọt hết.

Từ trước dân tộc Việt (ở nước ta và ở các nơi) nào cũng san sang tranh nhau, nếu can đảm tranh nhau không bắt hạn trôi lên nước, xét nguồn gốc chỉ vì đã thất bại trên văn hóa tổ tiên, rồi thất bại này bắt đầu từ khi mất Thái Sơn, mất Hạ Núi Lạc Thủy cho nên đến cuối Hồng Bang dù có hết sức gom góp cũng chẳng sao chơi lên nước. Đến khi Hồng Bang rồi, Tàu xâm lấn, Hán nổi họ, ảnh hưởng văn hóa luôn luôn dồn dập đến, các dân tộc Việt ở Tây Nam lại bỏ các sức văn hóa của Âu Núi tràn lan xuống, nên cái lực lượng để lập nước (chấn động) và phát triển cũng rất nhiều, dù chừa đến bỏ xóa nhòa dần.

Hơn 100 năm nay, sau khi bỏ ảnh hưởng văn hóa của Hán và Ân, dân tộc ta lại bỏ ảnh hưởng văn hóa của Âu Tây, những cái hay can ba thôi nhập cảng tới, đã có một số người thay lại vô vấp lấy khiến biết bao tai họa. Lịch sử Việt trên một văn nam đã cho ta biết nhiều kinh nghiệm để chúng ta nhất định bước nước này của dân tộc từ giai đoạn này trở lại, giai đoạn hiện nay đã cho chúng ta thấy rõ thế nào là con nước sống, thế nào là sông, vì các mặt này của mọi thời gia đời mỗi khi xao quấy tất yếu đã có mô ra sau trận Chiến Tranh Thế Giới Thứ Hai này.

Người lãnh đạo cho dân tộc không thể lối dùng một cách mô hình mà gọi là thanh công. Muốn thanh công phải có một chủ trương triết lý từ hình thức đến nội dung theo xu hướng của dân tộc mà nhiều kiến văn hóa là nhiều kiến tất yếu.

Chúng ta ch~~ê~~ coi the~~o~~ s~~o~~ng lau dai bang cai qua kh~~o~~i lau dai của lòch s~~o~~i của gi~~o~~ng noi, chúng ta kh~~o~~ng nen m~~o~~u m~~o~~i, tranh c~~o~~ôp của ai, nh~~o~~ng chúng ta tranh n~~h~~o~~o~~ng n~~h~~e ai tranh c~~o~~ôp hay tieu di~~e~~t ta, mu~~o~~n của ng~~o~~ôi, d~~o~~a vào ng~~o~~ôi kh~~a~~c gi~~u~~p ch~~ê~~ la t~~o~~i m~~i~~nh ho~~a~~ ra ng~~o~~ôi, n~~o~~i le cho ng~~o~~ôi, roi n~~h~~i n~~h~~en ch~~o~~i ch~~e~~t h~~a~~n.

Chúng ta la noi Viet, chúng ta phai m~~o~~u c~~o~~u van lay ta, noi gi~~o~~ng ta chang nh~~o~~ng ch~~ê~~ ô tren dai n~~h~~at ch~~o~~ S theo b~~o~~ be N~~o~~ng Hai ma con ô nhieu n~~o~~i.

Chúng ta b~~o~~ yeu vì gi~~o~~ng noi ta n~~h~~a b~~o~~ r~~o~~i rac, neu chúng ta lai tai kien n~~h~~o~~o~~c th~~o~~i n~~h~~oan vien x~~o~~a kia, chúng ta manh me, v~~o~~i cung manh me n~~h~~e sinh t~~o~~n, n~~h~~e gi~~o~~i g~~i~~n noi gi~~o~~ng, ch~~o~~i kh~~o~~ng phai n~~h~~e xam lang k~~e~~ kh~~a~~c.

Thai D~~o~~ch Ly N~~o~~ng A
1943 (4822 tuoi Viet)